

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HS-ST

Ngày: 14-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị T Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Hịa.

Bà Nguyễn Thị Tâm.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Thị C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1972, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L2, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn A, sinh năm 1938 (đã chết) và con bà: Lường Thị P, sinh năm 1947; có chồng thứ nhất: Lường Văn M, sinh năm 1973 (đã chết); có chồng thứ hai: Lò Văn H, sinh năm 1976 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2019, tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T, sinh năm 1983.

Trú tại: Bản M1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Người bào chữa có mặt; người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2019, Lương Thị C ra đường quốc lộ 12 thuộc bản L1, xã M, huyện Điện Biên gặp và mua được 11 viên Methamphetamine chứa trong một túi nilon màu xanh, miệng có nếp gấp cố định (trong đó có 07 viên màu hồng, 02 viên màu xanh và 02 viên màu nâu) với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc kinh (C không biết tên, địa chỉ), mục đích để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được, C mang về nhà ở bản L 2, xã M, huyện Điện Biên cất giấu gói Methamphetamine vào túi áo treo trên cột nhà. Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2019, C mặc chiếc áo có chứa gói Methamphetamine đi ra ruộng ở bản L 2, xã M, huyện Điện Biên thì gặp Lò Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản L1, xã M, huyện Điện Biên (cháu họ của C), T hỏi mua của C 02 viên Methamphetamine, C đồng ý và lấy 02 viên Methamphetamine màu hồng bán cho T với giá 80.000 đồng. Mua bán xong C cất tiền và số Methamphetamine còn lại vào túi áo rồi đi về nhà. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi C đang ở nhà thì bị tổ công tác đồn Biên phòng M phối hợp với Công an xã M vào nhà kiểm tra, do sợ C đã lấy gói Methamphetamine đang cất giấu trong túi áo vứt xuống giường ngủ nhưng đã bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 07 viên Methamphetamine gồm 02 viên màu xanh, 02 viên màu nâu, 03 viên màu hồng có tổng khối lượng 0,64 gam.

Ngoài ra Lương Thị C còn khai nhận khoảng 12 giờ ngày 12/4/2019, C còn bán cho Quàng Thị P, sinh năm 1964, trú tại: Bản L 2, xã M, huyện Điện Biên 02 viên Methamphetamine màu hồng với giá 80.000 đồng, số tiền bán ma túy cho T và Phủ, C đã chi tiêu hết. Quá trình điều tra, Quàng Thị P không thừa nhận việc đã mua ma túy của C. Vì vậy, không có đủ căn cứ chứng minh C đã bán ma túy cho P.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị C đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 481/GĐ-PC09 ngày 12/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) mẫu được ký hiệu M1, M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Vật chứng thu giữ của Lương Thị C gồm 07 (bảy) viên nén có khối lượng 0,64 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT - VKSHĐB ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa

trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,64 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,28 gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (chưa thu).
Án phí: Bị cáo Lương Thị C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị C có mặt tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức hình phạt cho bị cáo khởi điểm của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lương Thị C không bổ sung gì về lời bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2019 Lương Thị C mua của một người đàn ông dân tộc kinh (không biết tên, địa chỉ) 11 viên Methamphetamine (trong đó có 07 viên màu hồng, 02 viên màu xanh, 02 viên màu hồng) với giá 200.000 đồng, tại đường quốc lộ 12, thuộc bản L 1, xã M, huyện Điện Biên. Ngày 12/4/2019 C bán cho Lò Văn T 02 viên Methamphetamine màu hồng với giá 80.000 đồng. Số Methamphetamine còn lại đã bị Đồn Biên phòng M phối hợp với Công an xã M phát hiện bắt quả tang thu giữ có khối lượng 0,64 gam. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận khoảng 12 giờ ngày 12/4/2019 bị cáo bán cho

Quàng Thị P, sinh năm 1964, trú tại: Bản L 2, xã M, huyện Điện Biên 02 viên Methamphetamine màu hồng với giá 80.000 đồng. Quá trình điều tra P không công nhận việc đã mua ma túy của C. Vì vậy, không có đủ căn cứ chứng minh C đã bán ma túy cho P. HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói C. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện Điện Biên, bị cáo không được đi học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1990 lấy chồng thứ nhất, sinh được 04 người con. Năm 2012 chồng thứ nhất chết, năm 2014 lấy chồng thứ hai nhưng chưa có con C, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo tự khai ra việc bán trái phép 02 viên Methamphetamine cho Lò Văn T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nguồn thu chính từ làm ruộng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Nguồn gốc số Methamphetamine thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Kinh, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan

điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,64 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,28 gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (chưa thu).

[9]. Án phí: Bị cáo Lường Thị C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Thị C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lường Thị C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2019.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,64 gam Methamphetamine, trích mẫu 0,28 gam gửi giám định không hoàn lại, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (chưa thu).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019).

4. Án phí: Bị cáo Lường Thị C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2019)/.

Nơi nhân:

- VKSND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an h. ĐB
- Nhà tạm giữ CA huyện Điện Biên
- Trại giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQĐT CA huyện ĐB.
- Bị cáo
- Người bào chữa.
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ THA.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận.

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lường Văn Hịa

Vũ Thị T Thủy

Nguyễn Thị Tâm